

Số: 62 /2017/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày 07 tháng 7 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Quy định về lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 5625/TTr-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Nghị quyết về lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về đối tượng nộp lệ phí, tổ chức thu, mức thu, quản lý lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng nộp lệ phí

Đối tượng nộp lệ phí cấp giấy phép xây dựng là chủ đầu tư các công trình xây dựng, nhà ở riêng lẻ khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng, bao gồm: Xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo và cấp giấy phép xây dựng có thời hạn; điều chỉnh; gia hạn; cấp lại giấy phép xây dựng.

3. Tổ chức thu lệ phí

a) Sở Xây dựng (thu đối với những trường hợp cấp phép xây dựng theo thẩm quyền được Ủy ban nhân dân tỉnh giao và thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh).

b) Ban Quản lý các khu công nghiệp.

c) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa.

4. Mức thu lệ phí

a) Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ: 50.000 đồng/giấy phép.

b) Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình xây dựng khác: 100.000 đồng/giấy phép.

c) Gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng: 10.000 đồng/lần.

5. Quản lý lệ phí

Cơ quan thu lệ phí nộp 100% số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên vận động tổ chức và nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của nhân dân kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2017.

2. Nghị quyết này bãi bỏ Điểm b, Khoản 2, Điều 2 Nghị quyết số 102/2007/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thu Phí khai thác, sử dụng tài liệu đất đai; Phí trông giữ xe đạp, xe máy, xe ô tô; Lệ phí cấp biển số nhà; Lệ phí cấp giấy phép xây dựng; Lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cung cấp thông tin đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa IX, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 07 tháng 07 năm 2017./. *uu*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Xây dựng;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Đồng Nai;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành của tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT.HĐND, UBND cấp huyện;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Báo, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT.



Nguyễn Phú Cường

Số: 5625/TTr-UBND

Đồng Nai, ngày 13 tháng 6 năm 2017

TỜ TRÌNH

Ban hành Nghị quyết về lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp Luật năm 2015, thực hiện Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014, Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015, UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Đề án về lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH

- Do có sự thay đổi về pháp lý quy định về phí và lệ phí được quy định tại Luật Phí và lệ phí năm 2015 có hiệu lực từ ngày 01/01/2017, Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí và Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được quy định tại Nghị quyết số 102/2007/NQ-HĐND ngày 07/12/2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh, trong đó quy định rõ mức thu, chế độ thu, đơn vị thu, mức trích để lại và quản lý và sử dụng lệ phí thu được. Tuy nhiên, đến nay một số quy định như đơn vị thu, mức trích để lại... không còn phù hợp với quy định hiện hành.

- Theo quy định tại Khoản 1, Điều 21 Luật phí và lệ phí thì thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh “*Quyết định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền*” và tại Khoản 1, Điều 22 Luật phí và lệ phí quy định thẩm quyền và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh “*Trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền*”. Nhằm đảm bảo tính kịp thời trong công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định về lệ phí cấp giấy phép xây dựng tại địa phương. Trên cơ sở triển khai, thực hiện Luật phí và lệ phí; các văn bản hướng dẫn thi hành Luật phí và lệ phí, sau khi tham khảo mức thu lệ phí các tỉnh lân cận như: thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương... Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng thi việc xây dựng Nghị quyết về lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích:

- Ban hành Nghị quyết về lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, bãi bỏ các nội dung về Lệ phí cấp giấy phép xây dựng quy định tại Nghị quyết số 102/2007/NQ-HĐND ngày 07/12/2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thu Phí khai thác, sử dụng tài liệu đất đai; Phí trông giữ xe đạp, xe máy, xe ô tô; Lệ phí cấp biển số nhà; Lệ phí cấp giấy phép xây dựng; Lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cung cấp thông tin đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 và Nghị định số 120/2016/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan, đảm bảo tính thống nhất, hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương.

- Đảm bảo thu đúng, thu đủ; quản lý chặt chẽ việc thu, nộp lệ phí theo đúng quy định hiện hành.

2. Quan điểm chỉ đạo

- Xây dựng chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh phù hợp với quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

- Đảm bảo chính sách phí, lệ phí công khai, minh bạch, dễ hiểu, dễ thực hiện, tạo thuận lợi cho người nộp phí, góp phần thúc đẩy cải cách hành chính.

- Mức thu lệ phí được ấn định trước mà tổ chức, cá nhân phải nộp khi được cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ công, không nhằm mục đích bù đắp chi phí, đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch và bình đẳng về quyền và nghĩa vụ của công dân.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG

- Cơ sở xây dựng mức thu: Tham khảo mức thu quy định tại Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, so sánh với mức thu lệ phí hiện hành tại Nghị quyết số 102/2007/NQ-HĐND ngày 07/12/2007 của HĐND tỉnh hiện phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh cũng như phù hợp với mức thu của các địa phương khác có hoàn cảnh kinh tế - xã hội tương đồng.

- UBND tỉnh giao Sở Xây dựng chủ trì nghiên cứu, xây dựng Đề án và dự thảo Nghị về lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, gửi Sở Tài chính và các cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa góp ý, đồng thời cơ quan chủ trì xây dựng đề án phối hợp với Sở Thông tin truyền thông thực hiện đăng tải dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Đồng Nai nhằm lấy ý kiến của người dân, doanh nghiệp và các đối tượng có liên quan trên địa bàn tỉnh. Cơ quan soạn thảo đã tổng hợp, bổ sung hoàn chỉnh, báo cáo gửi Sở Tư pháp thẩm định và hoàn chỉnh

Đề án, dự thảo Nghị quyết thông qua Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến đóng góp để trình Hội đồng nhân dân tỉnh đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

- Thực hiện đánh giá chung tình hình thực hiện thu lệ phí theo Nghị quyết số 102/2007/NQ-HĐND ngày 07/12/2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh và đánh giá khả năng đóng góp của người nộp lệ phí (nội dung cụ thể được thể hiện tại Đề án về thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai) nhằm xây dựng mức thu lệ phí phù hợp.

IV. BỘ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Bộ cục

Nghị quyết đảm bảo tuân thủ đầy đủ các nội dung theo biểu mẫu quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

2. Nội dung cơ bản

Gồm những nội dung cơ bản sau:

2.1. Tên lệ phí: Lệ phí cấp giấy phép xây dựng.

2.2. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định lệ phí cấp giấy phép xây dựng được áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2.3. Đối tượng nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp giấy phép xây dựng là chủ đầu tư các công trình xây dựng, nhà ở riêng lẻ khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng, bao gồm: Xây dựng mới; sửa chữa, cải tạo và cấp giấy phép xây dựng có thời hạn; điều chỉnh; gia hạn; cấp lại giấy phép xây dựng.

2.4. Mức thu lệ phí

a) Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ: 50.000 (năm mươi ngàn) đồng/01 giấy phép;

b) Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình xây dựng khác: 100.000 (một trăm ngàn) đồng/01 giấy phép.

c) Gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng: 10.000 (mười ngàn) đồng/lần.

2.5. Đối tượng miễn, giảm: Không

2.6. Đơn vị có nhiệm vụ thu lệ phí

Sở Xây dựng (thu đối với những trường hợp cấp phép xây dựng theo thẩm quyền được Ủy ban nhân dân tỉnh giao và thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh), Ban Quản lý các khu công nghiệp, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố có nhiệm vụ tổ chức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng.

2.7. Thu nộp và quản lý sử dụng lệ phí

- Lệ phí cấp phép giấy phép xây dựng thu bằng tiền Việt Nam. Đơn vị tổ chức thu lệ phí có trách nhiệm đăng ký kê khai, quản lý chặt chẽ biên lai được cấp và quyết toán với cơ quan thuế theo quy định hiện hành.

- Đơn vị tổ chức thu lệ phí phải lập và cấp biên lai trực tiếp cho đối tượng nộp lệ phí.

- Tổ chức thu lệ phí thực hiện nộp toàn bộ tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước và thực hiện kê khai, nộp lệ phí theo tháng, quyết toán lệ phí theo năm theo quy định của pháp luật quản lý thuế.

2.8. Nguồn kinh phí thực hiện việc thu lệ phí

Nguồn kinh phí thực hiện việc thu lệ phí do ngân sách nhà nước bảo đảm và được bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước đúng quy định pháp luật.

2.9. Công khai việc thu lệ phí

Cơ quan thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng phải niêm yết hoặc thông báo công khai tại địa điểm thu lệ phí ở vị trí thuận tiện để các đối tượng nộp lệ phí dễ nhận biết gồm: niêm yết tên lệ phí, mức thu, chứng từ thu và thông báo công khai về các khoản văn bản quy định thu lệ phí.

Trên đây là Tờ trình về việc ban hành Nghị quyết về lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

(Đính kèm: Đề án về lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Dự thảo Nghị quyết của HĐND về lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Tài liệu kèm theo: Tờ trình số 90/TTr-SXD ngày 03/5/2017 của Sở Xây dựng, Văn bản thẩm định của Sở Tư pháp, Văn bản góp ý của Sở Tài Chính).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Hùng

Noi nhận:

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Các Sở: Xây dựng, Tài chính, Tư pháp;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT, TH, CNN.

Đồng Nai, ngày 13 tháng 6 năm 2017

ĐỀ ÁN

Về lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

(Kèm theo Tờ trình số 5625/TTr-UBND ngày 13/6/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

II. SỰ CÀN THIẾT BAN HÀNH

1. Do có sự thay đổi về pháp lý quy định về phí và lệ phí được quy định tại Luật Phí và lệ phí năm 2015 có hiệu lực từ ngày 01/01/2017, Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí và Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

2. Lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được quy định tại Nghị quyết số 102/2007/NQ-HĐND ngày 07/12/2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh, trong đó quy định rõ mức thu, chế độ thu, đơn vị thu, mức trích để lại và quản lý và sử dụng lệ phí thu được. Tuy nhiên, đến nay một số quy định như đơn vị thu, mức trích để lại...không còn phù hợp với quy định hiện hành.

3. Theo quy định tại Khoản 1, Điều 21 Luật phí và lệ phí thì thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh “Quyết định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền” và tại Khoản 1 Điều 22 Luật

phi và lệ phí quy định thẩm quyền và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh “*Trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền*”. Nhằm đảm bảo tính kịp thời trong công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định về lệ phí cấp giấy phép xây dựng tại địa phương. Trên cơ sở triển khai, thực hiện Luật phí và lệ phí; các văn bản hướng dẫn thi hành Luật phí và lệ phí, sau khi tham khảo mức thu lệ phí các tỉnh lân cận như: Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương... Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng thì việc xây dựng Đề án về lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua là cần thiết.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Đánh giá chung

Qua theo dõi thực hiện, các cơ quan thu phí đã triển khai thực hiện đúng các quy định của Pháp lệnh phí, lệ phí và các văn bản hướng dẫn và chấp hành tốt các quy định của Nhà nước.

- Về mức thu lệ phí đang thực hiện:

+ Cấp phép xây dựng nhà ở riêng lẻ của nhân dân tại đô thị (thuộc đối tượng phải có giấy phép): 50.000 đồng/01 giấy phép;

+ Cấp phép xây dựng nhà ở riêng lẻ của nhân dân tại nông thôn (thuộc đối tượng phải có giấy phép): 30.000 đồng/01 giấy phép;

+ Cấp phép xây dựng các công trình khác: 100.000 đồng/01 giấy phép;

+ Trường hợp gia hạn cấp phép xây dựng: 10.000 đồng/lần.

- Về tỷ lệ để lại: tỷ lệ để lại là 40%; Nộp ngân sách nhà nước 60%.

- Việc thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí được thực hiện công khai, minh bạch, công khai với đối tượng nộp lệ phí và công khai minh bạch trong cơ quan thu lệ phí tạo điều kiện cho người nộp lệ phí nắm vững quy định của pháp luật và tham gia vào quá trình giám sát các cơ quan thu lệ phí bảo đảm thực hiện đúng quy định của pháp luật;

- Phần lệ phí mà tổ chức thu được sử dụng cho các nội dung sau đây: sử dụng vào việc chi phí văn phòng phẩm và trích nguồn cải cách tiền lương nộp vào ngân sách.

Với những quy định nêu trên đã và đang tạo thuận lợi cho các đơn vị, tổ chức thu lệ phí chấp hành tốt việc thu nộp lệ phí và quản lý, sử dụng. Các mức thu lệ phí như trên phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh cũng như phù hợp với mức thu của các địa phương khác có hoàn cảnh kinh tế - xã hội tương đồng.

2. Quá trình xây dựng

- Bám sát quan điểm chỉ đạo và mục đích xây dựng đề án:

+ Xây dựng chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh phù hợp với quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

+ Đảm bảo chính sách phí, lệ phí công khai, minh bạch, dễ hiểu, dễ thực hiện, tạo thuận lợi cho người nộp phí, góp phần thúc đẩy cải cách hành chính.

+ Mức thu lệ phí được xác định trước mà tổ chức, cá nhân phải nộp khi được cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ công, không nhằm mục đích bù đắp chi phí, đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch và bình đẳng về quyền và nghĩa vụ của công dân.

- Cơ sở xây dựng mức thu: Tham khảo mức thu quy định tại Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, so sánh với mức thu lệ phí hiện hành tại Nghị quyết số 102/2007/NQ-HĐND ngày 07/12/2007 của HĐND tỉnh hiện phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh cũng như phù hợp với mức thu của các địa phương khác có hoàn cảnh kinh tế - xã hội tương đồng, cụ thể:

Stt	Địa phương	Mức thu			Tỷ lệ nộp NSNN	Số Quyết định ban hành
		Nhà ở riêng lẻ	Công trình xây dựng	Gia hạn		
1	Tp.Hồ Chí Minh	50.000	100.000	10.000	100%	Nghị Quyết 17/2015/NQ-HĐND ngày 9/12/2015
2	Bình Dương	50.000	100.000	10.000	100%	Quyết định 51/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016
3	Ninh Thuận	75.000	150.000	15.000	100%	Quyết định 57/2015/QĐ-UBND ngày 19/8/2015
4	Đồng Tháp	50.000	100.000	10.000	90%	Quyết định 17/2015/QĐ-UBND ngày 06/02/2015
5	Quảng Ninh	50.000	100.000	10.000	100%	Quyết định 3372/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014

- UBND tỉnh giao Sở Xây dựng chủ trì nghiên cứu, xây dựng Đề án và dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, gửi Sở Tài chính và các cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa góp ý cũng như đã đăng tải trên Công thông tin điện tử của tỉnh để các cá nhân, tổ chức tham gia góp ý. Cơ quan soạn thảo đã tổng hợp, điều chỉnh, báo cáo gửi Sở Tư pháp thẩm định và hoàn chỉnh Đề án, dự thảo Nghị quyết thông qua Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến đóng góp để trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

IV. NỘI DUNG ĐỀ ÁN

- Tên lệ phí:** Lệ phí cấp giấy phép xây dựng.
- Phạm vi điều chỉnh:** Lệ phí cấp giấy phép xây dựng được áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

3. Đối tượng nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp giấy phép xây dựng là chủ đầu tư các công trình xây dựng, nhà ở riêng lẻ khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng, bao gồm: Xây dựng mới; sửa chữa, cải tạo và cấp giấy phép xây dựng có thời hạn; điều chỉnh; gia hạn; cấp lại giấy phép xây dựng.

4. Mức thu lệ phí

a) Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ: 50.000 (năm mươi ngàn) đồng/ 01 giấy phép;

b) Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình xây dựng khác: 100.000 (một trăm ngàn) đồng/01 giấy phép.

c) Gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng: 10.000 (mười ngàn) đồng/lần.

5. Đối tượng miễn, giảm: Không

6. Đơn vị có nhiệm vụ thu lệ phí

Sở Xây dựng (thu đối với những trường hợp cấp phép xây dựng theo thẩm quyền được Ủy ban nhân dân tỉnh giao và thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh), Ban Quản lý các khu công nghiệp, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố có nhiệm vụ tổ chức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng.

7. Thu nộp và quản lý sử dụng lệ phí

- Lệ phí cấp phép giấy phép xây dựng thu bằng tiền Việt Nam. Đơn vị tổ chức thu lệ phí có trách nhiệm đăng ký kê khai, quản lý chặt chẽ biên lai được cấp và quyết toán với cơ quan thuế theo quy định hiện hành.

- Đơn vị tổ chức thu lệ phí phải lập và cấp biên lai trực tiếp cho đối tượng nộp lệ phí.

- Tổ chức thu lệ phí thực hiện nộp toàn bộ tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước và thực hiện kê khai, nộp lệ phí theo tháng, quyết toán lệ phí theo năm theo quy định của pháp luật quản lý thuế.

8. Nguồn kinh phí thực hiện việc thu lệ phí

Nguồn kinh phí thực hiện việc thu lệ phí do ngân sách nhà nước bảo đảm và được bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước đúng quy định pháp luật.

9. Công khai việc thu lệ phí

Cơ quan thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng phải niêm yết thông báo công khai tại địa điểm thu lệ phí ở vị trí thuận tiện để các đối tượng nộp lệ phí dễ nhận biết gồm: Niêm yết tên lệ phí, mức thu, chứng từ thu và thông báo công khai về các khoản văn bản quy định thu lệ phí.

V. ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG ĐÓNG GÓP CỦA NGƯỜI NỘP, HIỆU QUẢ THU LỆ PHÍ

1. Đánh giá khả năng đóng góp của người nộp lệ phí

Việc thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong thời gian qua thực hiện theo quy định tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/07/2002 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Quyết định số 15/2008/QĐ-UBND ngày 23/2/2008 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng đang thực hiện thu như sau:

- Lệ phí cấp phép xây dựng nhà ở riêng lẻ của nhân dân tại đô thị 50.000 đồng/01 giấy phép, nhà ở riêng lẻ của nhân dân tại nông thôn 30.000 đồng/01 giấy phép;
- Lệ phí cấp phép xây dựng các công trình khác: 100.000 đồng/01 giấy phép;
- Lệ phí gia hạn cấp phép xây dựng: 10.000 đồng/lần.

Mức thu trên áp dụng từ năm 2008 tức gần 10 năm nay không thay đổi, mặc dù Sở Xây dựng trong thời gian qua (cụ thể vào năm 2013 khi Sở Xây dựng được giao dự thảo quy định về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai) đã nhận ý kiến của một số địa phương kiến nghị nâng mức thu lệ phí với lý do mức lệ phí đang thu thấp, mức trích không đủ cho chi phí văn phòng phẩm, quản lý, thẩm định hồ sơ và chi phí tổ chức đi kiểm tra hiện trạng khu vực xây dựng...

Tuy nhiên, tại thời điểm năm 2013 mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng được quy định giới hạn mức thu tối đa tại Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính, trong đó quy định mức thu tối đa đối với từng loại đối tượng như sau:

- Cấp phép xây dựng nhà ở riêng lẻ của nhân dân (thuộc đối tượng phải có giấy phép): Không quá 50.000 đồng/1 giấy phép;
- Cấp phép xây dựng các công trình khác: Không quá 100.000 đồng/1 giấy phép;
- Trường hợp gia hạn giấy phép xây dựng: Không quá 10.000 đồng/lần.

Đối chiếu với mức thu đang thực hiện tại tỉnh Đồng Nai phù hợp Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006, do đó không có cơ sở để xuất tăng mức lệ phí như kiến nghị của một số địa phương.

Với mức lệ phí xây dựng tại Đề án này cơ bản vẫn giữ nguyên mức lệ phí như trước đây, chỉ thay đổi một số nội dung chính như:

- Thông nhất mức thu lệ phí đối với nhà ở riêng lẻ là 50.000 đ/1 giấy phép (không phân biệt mức thu đối với nhà ở riêng lẻ tại đô thị và nông thôn như trước đây).
- Bổ sung thêm việc thu phí khi thực hiện điều chỉnh giấy phép xây dựng (tương đương mức thu như trường hợp cấp mới giấy phép xây dựng), cấp lại giấy phép xây dựng (tương đương mức thu như trường hợp gia hạn giấy phép xây dựng).

Mức thu đề xuất phù hợp với một số địa phương lân cận như: Bình Dương, thành phố Hồ Chí Minh và phù hợp với khả năng đóng góp của chủ đầu tư, của nhân dân đáp ứng mục tiêu chính là không nhằm mục đích bù đắp chi phí, tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích các tổ chức, công dân thực hiện nghiêm túc, đầy đủ thủ tục cấp giấy phép xây dựng, góp phần tăng cường công tác quản lý trong hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh.

2. Hiệu quả thu lệ phí

- Số liệu thu, chi lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên toàn tỉnh (do UBND tỉnh, Sở Xây dựng, Ban quản lý các khu công nghiệp, UBND cấp huyện và UBND cấp xã cấp giấy phép xây dựng) trong vòng 03 năm (2014 - 2016) như sau:

STT	Nội dung	Năm		
		2014 (đồng)	2015 (đồng)	2016 (đồng)
I	Thu	219.120.000	271.090.000	276.170.000
II	Chi	219.120.000	271.090.000	276.170.000
1	Chi nộp ngân sách tỉnh (60%)	131.472.000	162.654.000	165.702.000
2	Được để lại đơn vị thu sử dụng (40%)	87.648.000	108.436.000	110.468.000

- Phần tỷ lệ mức trích để lại cho tổ chức thu lệ phí được sử dụng vào việc chi phí văn phòng phẩm và trích nguồn cải cách tiền lương cho cán bộ công chức.

- Mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng đã tạo điều kiện thuận lợi cho mọi tổ chức, cá nhân khi được cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ công, không nhằm mục đích bù đắp chi phí, đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch và bình đẳng về quyền và nghĩa vụ của công dân và theo đúng quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Sau khi Đề án về lệ phí cấp phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, ra Nghị quyết phê chuẩn; Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết và ban hành Quyết định bãi bỏ Quyết định số 15/2008/QĐ-UBND ngày 23/2/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Trong quá trình thực hiện, khi có thay đổi quy định của pháp luật về lệ phí cấp giấy phép xây dựng thì UBND tỉnh trình Hội Đồng nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



* Nguyễn Quốc Hùng

NGHỊ QUYẾT
Về lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số ... /TT-UBND ngày .../6/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thông qua Đề án và ban hành Nghị Quyết về lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

1. Tên lệ phí: Lệ phí cấp giấy phép xây dựng.
2. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định lệ phí cấp giấy phép xây dựng được áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

3. Mức thu lệ phí

a) Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ: 50.000 (năm mươi ngàn) đồng/ 01 giấy phép;

b) Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình xây dựng khác: 100.000 (một trăm ngàn) đồng/01 giấy phép.

c) Gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng: 10.000 (mười ngàn) đồng/lần.

4. Đơn vị có nhiệm vụ thu lệ phí:

Sở Xây dựng (thu đối với những trường hợp cấp phép xây dựng theo thẩm quyền được Ủy ban nhân dân tỉnh giao và thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh), Ban Quản lý các khu công nghiệp, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố có nhiệm vụ tổ chức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng.

5. Thu nộp và quản lý sử dụng lệ phí

a) Lệ phí cấp phép giấy phép xây dựng thu bằng tiền Việt Nam. Đơn vị tổ chức thu lệ phí có trách nhiệm đăng ký kê khai, quản lý chặt chẽ biên lai được cấp và quyết toán với cơ quan thuế theo quy định hiện hành.

b) Đơn vị tổ chức thu lệ phí phải lập và cấp biên lai trực tiếp cho đối tượng nộp lệ phí.

c) Tổ chức thu lệ phí thực hiện nộp toàn bộ tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước và thực hiện kê khai, nộp lệ phí theo tháng, quyết toán lệ phí theo năm theo quy định của pháp luật quản lý thuế.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện căn cứ Nghị quyết theo quy định và ban hành Quyết định bãi bỏ Quyết định số 15/2008/QĐ-UBND ngày 23/2/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Trong quá trình thực hiện, khi có thay đổi quy định của pháp luật về lệ phí cấp giấy phép xây dựng thì UBND tỉnh trình Hội Đồng nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên vận động các tổ chức và nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này, phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của nhân dân kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa IX kỳ họp thứ.... thông qua ngày ... tháng ... năm 2017 và có hiệu lực kể từ ngàytháng....năm 2017. Bãi bỏ các nội dung về Lệ phí cấp giấy phép xây dựng

quy định tại Nghị quyết số 102/2007/NQ-HĐND ngày 07/12/2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thu Phí khai thác, sử dụng tài liệu đất đai; Phí trông giữ xe đạp, xe máy, xe ô tô; Lệ phí cấp biển số nhà; Lệ phí cấp giấy phép xây dựng; Lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cung cấp thông tin đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ: Tài chính, Xây dựng, Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

Nguyễn Phú Cường